

北京地下鉄 8 号線 駅名 1/3

No	駅名	メモ
1	zhū xīn zhuāng zhàn 朱辛庄站	
2	yù zhī lù zhàn 育知路站	
3	píng xī fǔ zhàn 平西府站	
4	huí lóng guān dōng dà jiē zhàn 回龙观东大街站	
5	huò yíng zhàn 霍营站	
6	yù xīn zhàn 育新站	
7	xī xiǎo kǒu zhàn 西小口站	
8	yǒng tài zhuāng zhàn 永泰庄站	
9	lín cuì qiáo zhàn 林萃桥站	
10	sēn lín gōng yuán nán mén zhàn 森林公园南门站	
11	ào lín pǐ kè gōng yuán zhàn 奥林匹克公园站	

北京地下鉄 8 号線 駅名 2/3

No	駅名	メモ
12	ào tǐ zhōng xīn zhàn 奥体中心站	
13	běi tǔ chéng zhàn 北土城站	
14	ān huā qiáo zhàn 安华桥站	
15	ān dé lǐ běi jiē zhàn 安德里北街站	
16	gǔ lóu dà jiē zhàn 鼓楼大街站	
17	shí chà hǎi zhàn 什刹海站	
18	nán luó gǔ xiàng zhàn 南锣鼓巷站	
19	zhōng guó měi shù guǎn zhàn 中国美术馆站	
20	zhū shì kǒu zhàn 朱市口站	
21	tiānqiáo zhàn 天桥站	
22	yǒng dìng mén wài zhàn 永定门外站	

北京地下鉄 8 号線 駅名 3/3

No	駅名	メモ
23	mù xī yuán zhàn 木樨园站	
24	hǎi hù tún zhàn 海户屯站	
25	dà hóng mén nán zhàn 大红门南站	
26	hé yì zhàn 和义站	
27	dōng gāo dì zhàn 东高地站	
28	huǒ jiàn wàn yuán zhàn 火箭万源站	
29	wǔ fú táng zhàn 五福堂站	
30	dé mào zhàn 德茂站	
31	yíng hǎi zhàn 瀛海站	

